

* Phan Rang - Tháp Chàm, ngày tháng 01 năm 2023
Số - QĐ/TU

QUY ĐỊNH
về việc miễn nhiệm, từ chức, bổ trí công tác đối với cán bộ
thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sau khi bị kỷ luật

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ;
- Căn cứ Thông báo kết luận số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bổ trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật;
- Căn cứ Hướng dẫn số 21-HD/BTCTW ngày 20/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Điểm 3, Thông báo số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bổ trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật;
- Căn cứ Quy định số 27-QĐ/TU ngày 27/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc miễn nhiệm, từ chức, bổ trí công tác khác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi bị kỷ luật;
- Căn cứ Quy định số 30-QĐ/TU ngày 20/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Thuận về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về việc miễn nhiệm, từ chức, bổ trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sau khi bị kỷ luật như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định nguyên tắc, thẩm quyền, căn cứ, quy trình xem xét việc miễn nhiệm, từ chức, bổ trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sau khi bị kỷ luật (sau đây gọi chung là cán bộ).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Miễn nhiệm* là việc cấp có thẩm quyền quyết định cho cán bộ thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm do không đáp ứng được yêu cầu công việc, uy tín giảm sút, có vi phạm nhưng chưa đến mức xử lý kỷ luật cách chức.

2. *Từ chức* là việc cán bộ tự nguyện xin thôi giữ chức vụ khi chưa hết nhiệm kỳ hoặc chưa hết thời hạn bổ nhiệm và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

3. *Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại lớn, gây dư luận xấu trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm giảm uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

4. *Vi phạm gây hậu quả rất nghiêm trọng* là vi phạm có tính chất, mức độ, tác hại rất lớn, gây dư luận xấu, rất bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm mất uy tín của bản thân và tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu nêu cao trách nhiệm trong việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ.

3. Kiên quyết, kịp thời xem xét cho miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ khi có đủ căn cứ. Không thực hiện việc cho từ chức đối với cán bộ thuộc trường hợp phải miễn nhiệm.

4. Việc bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sau khi bị kỷ luật nhằm thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng và Quy định của Bộ Chính trị về việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; kịp thời thay thế những cán bộ bị kỷ luật, năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, thực hiện phương châm “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ bị kỷ luật có cơ hội sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, tiếp tục phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện; góp phần tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Điều 4. Thẩm quyền

1. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét việc miễn nhiệm, từ chức, bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý sau khi bị kỷ luật.

Đối với cán bộ đang công tác tại các cơ quan khối Nhà nước, Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố lãnh đạo thực hiện việc miễn nhiệm, từ chức, bố trí công tác khi có ý kiến của Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý đang công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy việc cho miễn nhiệm, từ chức, bố trí công tác đối với cán bộ.

3. Ban Thường vụ Thành ủy có quyền yêu cầu, chỉ đạo cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp dưới xem xét, thực hiện việc miễn nhiệm, từ chức, bố trí công tác đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp dưới khi có đủ căn cứ theo Quy định này.

Chương II

CĂN CỨ XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC

Điều 5. Căn cứ xem xét miễn nhiệm

Việc xem xét miễn nhiệm cán bộ được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách nhưng uy tín giám sát không thể đảm nhiệm chức vụ được giao.
2. Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một nhiệm kỳ hoặc trong thời hạn bổ nhiệm.
3. Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.
4. Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.
5. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.
6. Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

Điều 6. Căn cứ xem xét từ chức

Việc xem xét đối với cán bộ xin từ chức được căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Do hạn chế về năng lực hoặc không còn đủ uy tín để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Đề cơ quan, đơn vị mình quản lý, phụ trách xảy ra sai phạm nghiêm trọng.
3. Có trên 50% số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định.
4. Vì lý do chính đáng khác của cá nhân.

Điều 7. Căn cứ xem xét việc miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm người đứng đầu

Việc xem xét miễn nhiệm, từ chức liên quan đến trách nhiệm của người đứng đầu khi cấp có thẩm quyền kết luận đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách xảy ra tham nhũng, tiêu cực; căn cứ vào một trong các trường hợp sau:

1. Miễn nhiệm đối với người đứng đầu khi đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.
2. Người đứng đầu lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực thì tùy tính chất, mức độ sai phạm để xem xét cho từ chức.
3. Cho từ chức đối với người đứng đầu khi đề cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực nghiêm trọng.

Chương III

**QUY TRÌNH XEM XÉT MIỄN NHIỆM, TỪ CHỨC
VÀ BỐ TRÍ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI CÁN BỘ SAU KHI BỊ KỶ LUẬT**

Điều 8. Quy trình xem xét miễn nhiệm, từ chức

1. Khi có đủ căn cứ miễn nhiệm, từ chức, chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc thì cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác (Bí thư các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy, thủ trưởng các phòng, ban, ngành thành phố) thực hiện một số nội dung sau:

- Trao đổi với cán bộ dự kiến miễn nhiệm, từ chức.
- Tổ chức lấy ý kiến cuộc họp tập thể lãnh đạo. Thành phần cuộc họp:
 - + Đối với các Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy: Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành đảng bộ; tập thể lãnh đạo, cơ quan đơn vị.
 - + Đối với các chi bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy: cấp ủy chi bộ, bí thư chi bộ (đối với nơi không có cấp ủy); tập thể lãnh đạo, cơ quan đơn vị.
- Sau khi có ý kiến thống nhất trong tập thể lãnh đạo, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác chỉ đạo lập hồ sơ miễn nhiệm, từ chức đề nghị Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) xem xét miễn nhiệm, từ chức theo thẩm quyền.

+ Đối với cán bộ công tác ở các cơ quan khối nhà nước, hồ sơ gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua phòng Nội vụ).

+ Đối với cán bộ công tác ở các Ban Hội đồng nhân dân thành phố đề xuất Ban Thường vụ Thành ủy xem xét việc miễn nhiệm, từ chức.

+ Đối với cán bộ công tác ở các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố, hồ sơ gửi về Ban Tổ chức Thành ủy.

- Trên cơ sở ý kiến đề xuất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Thành ủy lấy ý kiến (bằng văn bản) của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan; tổng hợp ý kiến, trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định; các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định.

Riêng trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với người đứng đầu các Ban Hội đồng nhân dân thành phố thì đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố; người đứng đầu các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố thì Ban Tổ chức Thành ủy; người đứng đầu các cơ quan khối nhà nước thì phòng Nội vụ chủ trì thực hiện các thủ tục miễn nhiệm, từ chức theo quy trình nêu trên.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác không đề nghị miễn nhiệm, từ chức nhưng khi thấy có đủ căn cứ miễn nhiệm, từ chức; chậm nhất trong thời gian 10 ngày làm việc thì Thường trực Thành ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân thành phố theo chức năng, nhiệm vụ của mình tham mưu thực hiện nội dung như sau:

- Trao đổi với cán bộ dự kiến miễn nhiệm, từ chức.

- Phối hợp lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ công tác. Tập thể lãnh đạo nơi cán bộ công tác tổ chức hội nghị lấy ý kiến. Thành phần cuộc họp:

+ Đối với các Đảng bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy: Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành đảng bộ; tập thể lãnh đạo, cơ quan đơn vị.

+ Đối với các chi bộ cơ sở trực thuộc Thành ủy: cấp ủy chi bộ, bí thư chi bộ (đối với nơi không có cấp ủy); tập thể lãnh đạo, cơ quan đơn vị.

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Thành ủy lấy ý kiến (bằng văn bản) của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

- Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp kết quả lấy ý kiến, trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét việc miễn nhiệm, từ chức; các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định.

3. Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, cho từ chức trong thời gian 10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết vì lý do khách quan thì có thể kéo dài không quá 15 ngày làm việc.

4. Căn cứ quyết định của Ban Thường vụ Thành ủy, các cơ quan có liên quan thực hiện quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, điều lệ, quy chế hoạt động của từng tổ chức.

Điều 9. Hồ sơ miễn nhiệm, từ chức

1. Tờ trình của cơ quan tham mưu về công tác cán bộ.
2. Quyết định, kết luận, thông báo, ý kiến của cơ quan có thẩm quyền, biên bản hội nghị, đơn của cán bộ xin từ chức, báo cáo đề nghị của cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác và các tài liệu có liên quan.

Điều 10. Việc bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật

Khuyến khích cán bộ bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà năng lực hạn chế, uy tín giảm sút tự nguyện xin từ chức. Nếu không tự nguyện xin từ chức thì cấp có thẩm quyền xem xét miễn nhiệm theo quy định.

Việc bố trí cán bộ sau khi từ chức, miễn nhiệm thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và theo định hướng như sau:

1. Đối với cán bộ tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc xin nghỉ công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét theo nguyện vọng:

- Cán bộ làm đơn gửi tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Thành ủy nơi công tác.
- Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Đảng ủy trực thuộc Thành ủy nơi cán bộ công tác họp, cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy).
- Ban Tổ chức Thành ủy tổng hợp trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định; các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định.

2. Đối với cán bộ có nguyện vọng tiếp tục công tác thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí như sau:

2.1. Trường hợp còn dưới 05 năm công tác:

(1) Cán bộ là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy thì Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, bố trí công tác phù hợp với từng trường hợp cụ thể.

- Ban Tổ chức Thành ủy trao đổi với cán bộ bị kỷ luật; trao đổi với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về việc thực hiện

chủ trương của Đảng (gồm cả trường hợp cán bộ bị kỷ luật là người đứng đầu).

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm trao đổi với cán bộ bị kỷ luật; báo cáo tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ; cấp ủy chi bộ, bí thư chi bộ (đối với nơi không có cấp ủy) trực thuộc Thành ủy nơi cán bộ công tác để cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy).

- Trên cơ sở ý kiến của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Thành ủy lấy ý kiến (bằng văn bản) của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan; tổng hợp ý kiến các cơ quan, trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định; các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định.

(2) Các chức danh khác thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý thì Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, bố trí làm công tác chuyên môn (không làm công tác lãnh đạo, quản lý), được giữ nguyên ngạch công chức đã được bổ nhiệm.

- Ban Tổ chức Thành ủy trao đổi với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác về việc thực hiện chủ trương của Đảng.

- Người đứng đầu có trách nhiệm trao đổi với cán bộ bị kỷ luật; báo cáo tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ; cấp ủy chi bộ, bí thư chi bộ (đối với nơi không có cấp ủy) trực thuộc Thành ủy nơi cán bộ công tác để cho ý kiến và gửi văn bản báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy).

- Trên cơ sở ý kiến của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức Thành ủy lấy ý kiến (bằng văn bản) của Ủy ban Kiểm tra Thành ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan; tổng hợp ý kiến, trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định; các cơ quan chức năng thực hiện thủ tục theo quy định.

2.2. Trường hợp còn từ 05 năm công tác trở lên:

Quy trình xem xét đối với cán bộ tương tự như Điểm 2.1 nêu trên. Sau khi cấp có thẩm quyền quyết định miễn nhiệm, cho từ chức, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ, cấp ủy chi bộ xem xét, bố trí công tác khác đối với cán bộ theo thẩm quyền và bảo đảm nguyên tắc: Cán bộ sau khi bị kỷ luật tự nguyện xin từ chức thì được cấp có thẩm quyền căn cứ tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét từng trường hợp cụ thể để bố trí công tác theo hướng giảm một cấp so với chức vụ khi bị kỷ luật. Sau 24 tháng công tác ở vị trí mới, nếu khắc phục tốt những sai phạm, khuyết điểm, được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện thì được cấp có thẩm quyền

xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử lại chức danh đã đảm nhiệm hoặc tương đương.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Thành ủy, các phòng, ban, ngành thành phố có trách nhiệm triển khai quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy định này; cụ thể hóa phù hợp với từng cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp và không trái với Quy định này.

2. Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định có liên quan.

3. Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- UBKT Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Thành ủy,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Cấp ủy các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

Châu Thị Thanh Hà